

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số:18/2019/HNGĐ-ST
Ngày 12-6-2019
V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi
con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Phúc.
2. Ông Lâm Văn Trường;

- Thư ký phiên tòa: Ông Trang Hoàng Mỹ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Đình Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2019/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2019, về việc: “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2019/QĐST- HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1982.
Địa chỉ: Ấp B, xã Long Gi, huyện Bến C, tỉnh Tây Ninh.
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thế V, sinh năm 1977.
Địa chỉ: Ấp B, xã Long Gi, huyện Bến C, tỉnh Tây Ninh.
Chị C có mặt, anh V vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 02 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn- chị Nguyễn Thị C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh V quen tìm hiểu để tiến đến hôn nhân, gia đình tổ chức lễ cưới và đã đăng ký kết hôn ngày 04 tháng 9 năm 2001 tại UBND xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Sau khi cưới, chị làm dâu bên gia đình chồng được 02 tháng thì cả hai anh chị chuyển hộ khẩu về bên gia đình chị C sinh sống đến nay. Cuộc sống hôn nhân hạnh phúc, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do anh V không lo làm ăn, cờ bạc Casino - Cpuuchia nên thường xuyên vắng nhà, mỗi khi về hay dùng những lời lẽ xúc phạm, hăm dọa, đánh đập. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, chị đã nhiều lần cho anh V cơ hội khắc phục, sửa chữa lỗi lầm, nhưng anh V không thay đổi, cuộc sống hôn nhân không có tiếng nói chung. Đến tháng 09/2018 anh V có hành vi xúc phạm, hăm dọa nên giữa hai anh chị xảy ra gây gổ, sau đó anh V đi về nhà gia đình cha mẹ ruột sống và ly thân đến nay. Từ ngày ly thân, cách khoảng 01 đến 02 tháng anh V có về nhà gặp chị, nhưng không thể hiện sự hàn gắn tình cảm vợ chồng mà tiếp tục dùng những lời lẽ xúc phạm. Nay xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, chị C giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh V.

- Về con chung: Chị C chung sống với anh V có một người con tên Nguyễn Thành Vĩ K, sinh ngày 31/5/2002, hiện đang sống với chị C. Khi ly hôn, chị C yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị C trình bày không có.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 05 tháng 3 năm 2019 bị đơn - anh Nguyễn Thế V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về cơ sở hôn nhân, thời gian chung sống đăng ký kết hôn như chị C trình bày. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do chị C thường xuyên vắng nhà, không rõ lý do nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng ý kiến, không có tiếng nói chung nên anh về bên nhà gia đình cha mẹ ruột sinh sống và ly thân từ tháng 09/2018 đến nay. Hiện tại, công việc anh làm trang trí nội thất, thường xuyên xa nhà nên chưa có thời gian vợ chồng hàn gắn đoàn tụ lại. Nay chị C yêu cầu ly hôn, tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị C có một người như chị C trình bày, hiện đang sống với chị C. Anh yêu cầu đoàn tụ, nên về con chung anh không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Anh V không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Anh V trình bày không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Quá trình thụ lý, giải quyết cho đến khi đưa ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định; anh V đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do và hoãn phiên tòa lần thứ nhất, nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh V được quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự là không vi phạm về tố tụng.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị C, chị C được quyền ly hôn với anh Nguyễn Thế V. Về con chung giao cháu Khang cho chị C tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; về cấp dưỡng nuôi con chung do chị C không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung chị C không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về nợ chung chị C trình bày không có nên không xem xét. Về án phí: Chị C phải chịu tiền án phí theo pháp luật quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn. Bị đơn anh Nguyễn Thế V có địa chỉ: ấp B, xã Long Gi, huyện Bến C, tỉnh Tây Ninh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc vắng mặt đương sự: Bị đơn anh Nguyễn Thế V được Tòa án niêm yết triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án quyết

định đưa ra xét xử vắng mặt anh V theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh V chung sống với nhau từ năm 2001, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 04 tháng 9 năm 2001. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh V là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét về quá trình chung sống thì thấy rằng: Hai anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, đến tháng 09/2018 thì ly thân cho đến nay, nguyên nhân là do anh V không lo làm ăn, cờ bạc và thường xuyên không về nhà, nghi ngờ chị C chung sống không chung thủy dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn ly thân, trong thời gian ly thân chị C yêu cầu ly hôn, anh V yêu cầu đoàn tụ, nhưng cả hai anh chị không có biện pháp khắc phục, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tòa án triệu tập anh V đến tham gia giải quyết vụ án và đưa ra xét xử lần thứ nhất, nhưng anh V không đến tham dự phiên tòa, thấy rằng anh V không có thiện chí đoàn tụ. Tại phiên tòa, lời trình bày của chị C phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ. Do đó, hôn nhân giữa chị C và anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị C là có cơ sở, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C.

[3] Về con chung: Chị C và anh V có một người con tên Nguyễn Thành Vĩ K, sinh ngày 31/5/2002.

Khi ly hôn chị C yêu cầu được nuôi cháu K. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Khang có nguyện vọng được sống với chị C. Do đó, để đảm bảo nhu cầu về vật chất, tinh thần và quyền lợi của con chung nên giao cháu Khang cho chị C tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là cần thiết, phù hợp theo qui định của pháp luật.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung chị C không có yêu cầu, dù Hội đồng xét xử đã giải thích quyền và nghĩa vụ của cha mẹ trong việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn cho chị C nghe nhưng anh vẫn giữ nguyên ý kiến. Do đó, ghi nhận chị C không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị C và anh V không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị C và anh V trình bày không có, nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Tòa án, nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị C phải chịu tiền án phí theo qui định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39; điểm b Khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị C. Chị C được ly hôn với anh Nguyễn Thế V.

2. Về con chung: Giao cháu tên Nguyễn Thành Vĩ K, sinh ngày 31/5/2002 cho chị C tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị C không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Thế V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị C, anh V không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị C, anh V trình bày không có nên Tòa án không đặt ra xem xét.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0021841 ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Chị C đã nộp xong tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm.

Anh Nguyễn Thế V không phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị C có quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Anh V có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi anh V cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- C.c THADS huyện Bến Cầu;
- UBND xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu;
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

NGUYỄN HOÀNG MAI